

Số: 32/2025/QĐST-HNGĐ

Trà Cú, ngày 17 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 365/2024/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Dương Thị Thủy A, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Dương Thị Thủy A và ông Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Dương Thị Thủy A và ông Trần Văn T thống nhất ly hôn.

Về con chung: Bà Thủy A và ông T thoả thuận giao 03 con chung tên Trần Thủy N, sinh ngày 24/4/2013; Trần Thủy Q, sinh ngày 24/02/2016 và Trần Thủy N1, sinh ngày 23/9/2018 cho bà A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (phù hợp nguyện vọng của 02 cháu Trần Thủy Q và Trần Thủy N); bà A tự nguyện không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự xác nhận không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Bà Dương Thị Thủy A và ông Trần Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; ghi nhận sự tự nguyện của bà A chịu án phí thay ông T. Án phí mà bà A phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp trước theo biên lai thu tiền số 0002771 ngày 20/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, do đó bà A được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã Tập Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Duyên**